

<Quản lí sổ tiết kiệm>
Vision Document

Version <1.0>

Quản lý sổ tiết kiệm	Version: <1.0>
Vision Document	Date: <23/03/2025>
PA01	

Revision History

Date	Version	Description	Author
<23/02/2025>	1.0	Bản thảo đầu tiên của tài liệu dự án Hệ thống Quản lý Sổ Tiết Kiệm.	Hồ Mạnh Đào

Quản lý sổ tiết kiệm	Version: <1.0>
Vision Document	Date: <23/03/2025>
PA01	

Table of Contents

1.	Introduction	4
2.	Positioning	4
2.1	Problem Statement	4
2.2	Product Position Statement	4
3.	User Descriptions	4
3.1	User Profiles	4
3.2	User Task and User Environment	5
3.3	Alternatives and Competition	5
4.	Product Features	5
5.	Non-Functional Requirements	5

Quản lý sổ tiết kiệm	Version: <1.0>
Vision Document	Date: <23/03/2025>
PA01	

Vision (Small Project)

1. Introduction

Mục đích của tài liệu này là thu thập, phân tích và xác định các nhu cầu và tính năng cấp cao của hệ thống Quản lý Sổ Tiết Kiệm. Tài liệu tập trung vào các chức năng cần thiết cho các bên liên quan và người dùng mục tiêu, cũng như lý do tồn tại của các nhu cầu đó.

Các chi tiết về cách hệ thống này đáp ứng các nhu cầu được nêu sẽ được trình bày trong phần các ca sử dụng (use-case) và tài liệu đặc tả bổ sung (supplementary specifications).

Phần giới thiệu này cũng cung cấp cái nhìn tổng quan về toàn bộ tài liệu tầm nhìn, bao gồm mục đích sử dụng và các tài liệu tham khảo liên quan.

2. Positioning

2.1 Problem Statement (Phát biểu bài toán)

The problem of (vấn đề về)	Việc quản lý sổ tiết kiệm theo cách thủ công tại các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng.
affects (ảnh hưởng đến)	Nhân viên ngân hàng và khách hàng.
the impact of which is (ảnh hưởng là)	Quy trình thủ công tốn thời gian, dễ xảy ra sai sót, khó theo dõi và thiếu minh bạch đối với khách hàng
a successful solution would be (giải pháp thành công sẽ là)	Một hệ thống số hóa giúp quản lý sổ tiết kiệm hiệu quả, giảm sai sót do con người, nâng cao độ chính xác dữ liệu và cung cấp sự minh bạch, dễ truy cập cho khách hàng.

Quản lý sổ tiết kiệm	Version: <1.0>
Vision Document	Date: <23/03/2025>
PA01	

2.2 Product Position Statement (Phát biểu giải pháp)

For (sản phẩm cho ai)	Các ngân hàng, tổ chức tín dụng và khách hàng có nhu cầu gửi tiết kiệm.
Who (làm gì)	quản lý và sử dụng sổ tiết kiệm.
The (product name) (tên sản phẩm)	là Group 6A .
That (sẽ)	giúp quản lý sổ tiết kiệm một cách hiệu quả, nhanh chóng, chính xác và dễ dàng tra cứu cho cả nhân viên ngân hàng và khách hàng.
Unlike (khác với)	việc quản lý sổ tiết kiệm thủ công hoặc các hệ thống cũ kỹ, phức tạp.
Our product (sản phẩm của chúng tôi)	cung cấp giao diện thân thiện, đảm bảo tính minh bạch, dễ sử dụng, dữ liệu đồng bộ và truy xuất nhanh chóng, từ đó nâng cao trải nghiệm người dùng.

3. User Descriptions

3.1 User Profiles

Thành phần	Khách hàng gửi tiết kiệm	Nhân viên ngân hàng
Tên/Loại người dùng	khách hàng cá nhân hoặc doanh nghiệp.	Giao dịch viên ngân hàng .
Quan điểm	Muốn gửi tiết kiệm an toàn theo dõi thông tin rõ ràng	Cần công cụ hỗ trợ quản lý và cập nhật thông tin tiết kiệm dễ dàng
Vai trò/Nhiệm vụ/Trách nhiệm	Tạo sổ tiết kiệm, kiểm tra lãi suất, theo dõi sổ, tất toán	Tạo, chỉnh sửa, tất toán, thống kê các sổ tiết kiệm
Kỹ năng	Có thể không chuyên sâu công nghệ	thành thạo hệ thống máy tính nội bộ và phần mềm nghiệp vụ.
Kinh nghiệm sử dụng máy tính	Trung bình đến thấp , thao tác đơn giản	Cao, sử dụng thành thạo các công cụ văn phòng và hệ thống nhân hàng
Tần suất sử dụng ứng dụng	1-2 lần/tuần hoặc khi có nhu cầu	Hàng ngày ,liên tục trong giờ làm việc
Độ tuổi, giới tính,văn hóa	Từ 20-60 tuổi,đa dạng,ưu tiên an toàn và minh bạch tài chính	từ 25-0 tuổi , nhân viên chuyên môn, thường xuyên tiếp xúc khách hàng
Thói quen	Thường quên thời gian đáo hạn ,	Ưu chuộng phần mềm ổn định,

Quản lý sổ tiết kiệm	Version: <1.0>
Vision Document	Date: <23/03/2025>
PA01	

	cần nhắc nhở	tránh thao tác lặp lại
Mong đợi	Giao diện thân thiện , dễ dùng , bảo mật, thông báo đúng lúc	Hệ thống mượt ,tra cứu linh hoạt , báo cáo rõ ràng
Giới hạn/hạn chế	Không ràng công nghệ , cần hỗ trợ kỹ thuật nếu thao tác khó	Áp lực thời gian phục vụ khách hàng , cần giao diện dễ thao tác
Thuộc tính khác	Cần thông báo kỳ hạn , lãi suất , hỗ trợ truy cập mọi lúc mọi nơi	Cần thống kê sổ tiết kiệm theo ngày , tuần , tháng , quý

3.2 User Task and Environment

Task	Mục tiêu	Người thực hiện	Môi trường	Tần suất	Ràng buộc
1. Mở sổ tiết kiệm	Khởi tạo sổ tiết kiệm mới	Nhân viên ngân hàng	Giao diện Admin	Hằng ngày	Lãi suất đúng theo quy định, kỳ hạn từ 1 đến 36 tháng
2. Tra cứu sổ tiết kiệm	Xem thông tin sổ, lãi suất, ngày đáo hạn	Cả hai đối tượng	Giao diện web, app	Hằng ngày hoặc khi cần	Khách hàng chỉ xem được sổ của mình, không thể chỉnh sửa
3. Tắt toán sổ	Kết thúc kỳ hạn, nhận lại vốn và lãi	Nhân viên ngân hàng	Giao diện Admin	Theo kỳ hạn đã thiết lập	Lãi tính theo thời gian thực tế, báo cáo tổng hợp
4. Cập nhật lãi suất	Thay đổi lãi suất theo thị trường	Quản trị viên ngân hàng	Giao diện Admin	Tháng hoặc quý	Cập nhật lãi suất ảnh hưởng đến sổ mở sau thời điểm cập nhật
5. Tạo báo cáo thống kê	Báo cáo số lượng sổ, tổng tiền gửi, lãi đã trả	Nhân viên/Quản lý	Admin Panel	Theo tuần, tháng, quý	Dữ liệu đúng theo thời gian lọc, xuất file PDF/Excel

Quản lý sổ tiết kiệm	Version: <1.0>
Vision Document	Date: <23/03/2025>
PA01	

6. Nhận thông báo đáo hạn	Gửi thông báo đến khách hàng khi gần đến ngày tắt toán	Hệ thống tự động	Email, App, SMS	Trước 3 ngày đáo hạn	Gửi đúng người, không trùng lịch
7. Đăng ký & Đăng nhập	Tạo tài khoản khách hàng và nhân viên, xác thực truy cập hệ thống	Tất cả người dùng	Web/App + Admin Panel	Khi sử dụng lần đầu	Phân quyền rõ ràng, bảo mật cao, xác thực OTP

3.3 Alternatives and Competition

Đối thủ cạnh tranh	Mô tả	Điểm mạnh	Điểm yếu
Internet Banking	Nhiều ngân hàng cung cấp dịch vụ tiết kiệm online	Tiện lợi, tích hợp sẵn với tài khoản ngân hàng	Giao diện phức tạp, khó dùng với người lớn tuổi
App MyVIB, BIDV Smart	Ứng dụng ngân hàng lớn có hỗ trợ tiết kiệm	Bảo mật tốt, đa chức năng	Không tối ưu riêng cho sổ tiết kiệm

4. Product Features ☐ functional user requirements

1. Tiếp nhận đăng ký sổ tiết kiệm: Cho phép tạo mới sổ tiết kiệm, nhập thông tin khách hàng, kỳ hạn, số tiền gửi. Ghi nhận tình trạng: đang hoạt động, đã tắt toán, quá hạn.
2. Tra cứu và theo dõi sổ tiết kiệm: Khách hàng có thể đăng nhập và xem thông tin chi tiết từng sổ (số dư, kỳ hạn, lãi suất, ngày đáo hạn).
3. Tắt toán sổ tiết kiệm: Nhân viên thực hiện tắt toán sổ, hệ thống tự động tính lãi theo thời gian thực tế. Xuất biên lai điện tử và lưu trữ dữ liệu.
4. Cập nhật lãi suất: Quản trị viên cập nhật lãi suất theo thị trường. Áp dụng cho các sổ mở sau thời điểm cập nhật.
5. Tạo báo cáo quản trị: Thống kê sổ đang hoạt động, đã tắt toán, tổng tiền gửi, lãi đã trả. Báo cáo theo ngày, tuần, tháng, quý.
6. Thông báo đáo hạn: Gửi email/app thông báo đến khách hàng trước ngày đáo hạn 3 ngày. Gửi thông báo nhắc tắt toán.

Quản lý sổ tiết kiệm	Version: <1.0>
Vision Document	Date: <23/03/2025>
PA01	

7. Đăng ký, đăng nhập và phân quyền: Đăng ký tài khoản khách hàng/nhân viên. Đăng nhập xác thực, phân quyền rõ ràng: khách hàng, giao dịch viên, quản trị viên.

5. Non-Functional Requirements ☐ non-functional user requirements

1. Bảo mật: Dữ liệu người dùng (tài khoản, sổ tiết kiệm, giao dịch) phải được mã hóa và bảo vệ nhiều lớp. Xác thực 2 lớp (OTP/email) khi đăng nhập với tài khoản nhạy cảm.

2. Hiệu suất: Hệ thống có thể phục vụ đồng thời 500+ người dùng mà không gián đoạn. Phản hồi dưới 3 giây với thao tác tra cứu hoặc tạo sổ.

3. Tính sẵn sàng và mở rộng: Hoạt động ổn định 24/7. Có khả năng mở rộng để phục vụ thêm chi nhánh hoặc người dùng tăng đột biến.

4. Khả năng sử dụng (Usability): Giao diện thân thiện, rõ ràng, dễ thao tác với cả người ít kinh nghiệm công nghệ. Hỗ trợ đa nền tảng: máy tính, điện thoại.

5. Khả năng bảo trì: Mã nguồn dễ mở rộng và chỉnh sửa. Giao diện quản trị hỗ trợ kiểm tra nhật ký hệ thống, log truy cập.